

Số: **143** .25R/GCN
Ref. No.

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG,
DIỆT KHUẨN DÙNG TRONG LĨNH VỰC GIA DỤNG VÀ Y TẾ
CERTIFICATE FOR INSECTICIDE AND DISINFECTANT REGISTRATION FOR
HOUSEHOLD AND MEDICAL USE

Tên chế phẩm: **ICON 2.5CS**

Product name

Thành phần, hàm lượng hoạt chất: **Lambda-cyhalothrin 2,5% w/v**

Active ingredient (s)

Phạm vi và phương pháp sử dụng:

Scope and method of application

Tác dụng <i>Purpose</i> <i>of use</i>	Phạm vi sử dụng <i>Scope of application</i>	Liều lượng và Phương pháp sử dụng <i>Dosage and Method of application</i>
Diệt muỗi, kiến, gián, rệp giường	Dùng trong gia dụng và y tế	<ul style="list-style-type: none">- Dạng chế phẩm: dịch treo vi nang (CS).- Phun tồn lưu: Liều lượng 20-30 mg hoạt chất/m². Pha 20-30 ml chế phẩm với một lít nước sạch. Phun dung dịch đã pha với liều lượng 40 ml cho 01 m² bề mặt.<ul style="list-style-type: none">+ Hiệu lực diệt tồn lưu đối với kiến, gián: 01 tháng kể từ ngày phun.+ Hiệu lực diệt tồn lưu đối với muỗi: 6 tháng kể từ ngày phun.- Phun tồn lưu diệt rệp giường: Liều lượng 30 mg hoạt chất/m². Pha 30 ml chế phẩm với 01 lít nước. Phun dung dịch đã pha với liều lượng 40 ml/m² bề mặt. Hiệu lực tồn lưu 2 tháng kể từ ngày phun.- Tẩm màn/rèm: Liều lượng 15-20 mg hoạt chất/m². Pha 0,6 – 0,8 ml chế phẩm với 42 ml nước, thấm vừa đủ 1 m² màn. Hiệu lực diệt tồn lưu 6 tháng kể từ ngày sử dụng.

Hạn dùng: **36 tháng kể từ ngày sản xuất**

Shelf life

Số đăng ký lưu hành: **VNDP-HC-023-10-15** Có giá trị từ: **26/10/2025** đến: **25/10/2030**

Registration No.

Valid from

until



Tên đơn vị đăng ký: **Công ty TNHH Syngenta Việt Nam**
Name of certificate holder
Địa chỉ đơn vị đăng ký: **Số 16, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, Đồng Nai**
Address of certificate holder
Tên đơn vị sản xuất 1: **Syngenta Chemical B.V**
Name of manufacturer 1
Địa chỉ nơi sản xuất 1: **Rue de Tyberchamps 37B – 71800 Seneffe, Belgium**
Address of manufacturing site 1
Tên đơn vị sản xuất 2: **Syngenta Nantong Crop Protection Co., Ltd**
Name of manufacturer 2
Địa chỉ nơi sản xuất 2: **No.1 Zhongyang Road, Nantong Economic and Technological**
Address of manufacturing site 2 **Development Area, Nantong, Jiangsu, P.R.China**

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2025

CỤC TRƯỞNG
Director General



Hoàng Minh Đức



275mm

LẮC ĐỀU TRƯỚC KHI DÙNG/SILAKE BOTTLE BEFORE USE

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG - APPLICATION METHOD:

Phun tồn lưu trừ muỗi kiến gián/ *Indoor residue spraying*: Thời gian tồn lưu: 6 tháng đối với muỗi, 1 tháng đối với kiến, gián/ *mosquitoes: 6 months; ants, cockroaches: 1 month residual efficacy*.

Liều lượng/ *Dose*: 20 - 30 mg a.i (hoạt chất)/m²

Cách dùng/ *Direction for use*: Pha 20 - 30 ml chế phẩm với 1 L nước sạch.

Phun hỗn hợp đã pha với liều lượng 40 ml cho 1m² bề mặt/ *Dilute 20 - 30 ml Icon 2.5 CS into 1 L of water. Spray 40 ml diluted product per square meter.*

Phun tồn lưu trừ rệp giòi/ *Indoor residue spraying to control bed bug*: Thời gian tồn lưu 2 tháng/ from 2 months residual efficacy

Liều lượng/ *Dose*: 30 mg a.i (hoạt chất)/m²

Cách dùng/ *Direction for use*: Pha 30 ml chế phẩm với 1 L nước sạch. Phun hỗn hợp đã pha với liều lượng 40 ml cho 1m² bề mặt. Phun tại các điểm rệp giòi hay trú ngụ như vết nứt và khe hở trên tường, khung giường, tủ, kệ, khung cửa/cửa sổ, khung ảnh, mép thảm, trải sàn, ván ốp, chân tường. KHÔNG phun lên tấm trải giường, gối, nệm, quần áo. / *Dilute 30 ml Icon 2.5 CS into 1 L of water. Spray 40 ml diluted product per square meter. Treatment should be directed as a spot, crack and crevice, bed frames, base boards, bed side tables, cupboards, shelves, mouldings, door frames, window frames, picture frames; around edges of carpet, starting boards. DO NOT use on bed linens, pillows, mattresses or cloths.*

Thời gian cách ly sau khi phun chế phẩm/ *Re-entry interval*: Cách ly người và vật nuôi cho đến khi bề mặt phun chế phẩm khô hoàn toàn, hoặc ít nhất 1 giờ sau khi phun. / *Let treated surfaces dry before allowing humans and pets to contact surfaces*

Tắm màn, rèm/ *Net, curtains treatment*: thời gian tồn lưu 6 tháng/ from 6 months residual efficacy

Liều lượng/ *Dose*: 15 - 20 mg a.i (hoạt chất)/m²

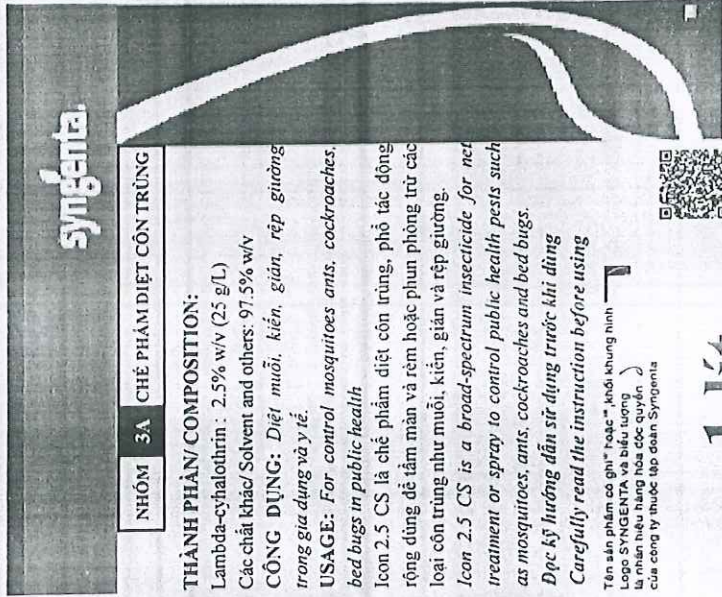
Cách dùng/ *Direction for use*:

Liều lượng chế phẩm để tắm màn/ Amount of product: 0.6 - 0.8 ml/m² (Pha 0.6 - 0.8 ml chế phẩm với 42 ml nước sạch thấm đủ cho 1m² màn)

Kỹ thuật tắm/ *Dipping*: Tính diện tích màn cần tắm: Diện tích nóc màn = chiều dài nóc màn X chiều rộng nóc màn. Diện tích thành màn = chiều cao thành màn X chiều dài thành màn. Tổng diện tích màn = diện tích nóc màn + diện tích thành màn. Đổ lượng nước vừa đủ để tắm cho tổng diện tích 1 màn (hoặc nhiều màn) vào chậu. Sử dụng cốc đong để lấy vừa đủ lượng hóa chất cần dùng. Cho hóa chất vào chậu có sẵn nước, khuấy đều. Cho từng màn vào chậu và tắm đều. Vắt ráo nước, sau đó phơi màn khô tự nhiên trên một bề mặt không thấm nước trong bóng râm) / *Fill the bowl with water (water volume depend on material absorbs of single net/double net or net's materials). Use the measuring cup to measure the required quantity of product. Pour the measured dose of product into the bowl, mix thoroughly. Soak net singly in the bowl. Wring out excess liquid then air-dry on a flat non-absorbent surface in the shade.*

ĐỂ XA TẦM VỚI CỬA TRẺ EM
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN

CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG TRONG GIA DỤNG VÀ Y TẾ



NHÓM 3A CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG

THÀNH PHẦN/ COMPOSITION:

Lambda-cyhalothrin: 2.5% w/v (25 g/L)

Các chất khác/ Solvent and others: 97.5% w/v

CÔNG DỤNG: Diệt muỗi, kiến, gián, rệp giường

trong gia dụng và y tế.

USAGE: For control mosquitoes ants, cockroaches, bed bugs in public health

Icon 2.5 CS là chế phẩm diệt côn trùng, phổ tác động rộng dùng để tắm màn và rèm hoặc phun phòng trừ các loại côn trùng như muỗi, kiến, gián và rệp giường.

Icon 2.5 CS is a broad-spectrum insecticide for net treatment or spray to control public health pests such as mosquitoes, ants, cockroaches and bed bugs.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Carefully read the instruction before using

Tên sản phẩm có ghi "Hàng X", khỏi khùng hình

Logo SYNGENTA và biểu tượng

là nhãn hiệu hàng hóa độc quyền

của công ty thuộc tập đoàn Syngenta



Thể tích thực: 1 lít



Có hại nếu hít phải

Rất độc đối với thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài

Cảnh báo nguy cơ gây hại với con người và môi trường - *Hazards to humans and environment*:

Chế phẩm độc với cá. Không được làm ô nhiễm nguồn nước khi súc rửa chai đựng chế phẩm. Không đổ hòa chất dư thừa xuống nguồn nước vì có thể gây hại cho động vật thủy sinh. Chế phẩm độc với ong khi tiếp xúc trực tiếp hoặc dư lượng chế phẩm trên cây đang nở hoa hoặc hoa cỏ. Không để gia súc ra vào khu vực vừa xử lý chế phẩm.

This product is extremely toxic to fish. Do not contaminate water when cleaning equipment or disposing of equipment wash water. Do not apply directly to water, or to areas where surface water is present, or to inter-tidal areas below the mean high-water mark. Drift and runoff from treated areas may be hazardous to aquatic organisms in neighbouring areas. This product is highly toxic to bees exposed to direct treatment or residues on blooming crops or weeds. Newly treated areas must not be grazed, and all livestock is to be kept out

Hướng dẫn tiêu hủy chế phẩm: Bao gói, vỏ chai đựng chế phẩm sau sử dụng phải được thu gom riêng với rác thải sinh hoạt, không được tái sử dụng. Việc thải bỏ bao gói, vỏ chai, chế phẩm thừa, hết hạn sử dụng được thực hiện theo quy định quản lý chất thải nguy hại. *Dispose unused, expired product and product container in compliance with local law on hazard waste management.*

Bảo quản - storage conditions: Không để chế phẩm ở nơi ẩm thấp hoặc có ánh nắng chiếu vào. Để xa nguồn thực phẩm. Tránh để nơi có nhiệt độ cao quá 35°C. *Store under lock and key away from sunlight and moisture. Keep in a well-ventilated area and away from food and feed. Do not contaminate water, food or feed. Avoid storage*

in plastic bags and other containers not approved for this purpose.

Đăng ký, nhập khẩu và phân phối/Registered, imported, distributed by:

Công ty TNHH Syngenta Việt Nam.

Số 16, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, Đồng Nai

Thông tin chế phẩm/Product info: (028) 37756200

Hỗ trợ sơ cấp cứu/First aid: (028) 37756288

Xuất xứ/ Country of origin: P. R. China (Trung Quốc)

Nhà sản xuất chế phẩm/Manufacturer:

Syngenta Nantong Crop Protection Co., Ltd.

No. 1 Zhongyong Road, Nantong Economic and Technology

Development Area, Nantong, Jiangsu, P. R. China (Trung Quốc).

SDK/Reg. No: VNDP-IIC-023-10-15

Số lô/ Batch no:

Ngày sản xuất/ DOM:

Hạn sử dụng/ Shelf life: 36 tháng kể từ NSX/ 36 months from DOM



MÀU NHÂN ĐỊNH KEM



NHÂN PHU/LEAFLET: (Must be provided to end users)

Thông tin sản phẩm/Product information: (028) 37756200 - Hỗ trợ cấp cứu/First aid: (028) 37756288

ĐỀ XA TÂM VỚI CỬA TRẺ EM - KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG TRONG GIA DỤNG VÀ Y TẾ

TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SYNGENTA VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH SYNGENTA VIỆT NAM
Số 16, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, Đồng Nai
Xuất xứ/ Country of origin: P.R.China (Trung Quốc)

VIỆT NAM
PHÒNG BỆNH
VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN SỐ 143.2SR /GON

NHÓM 3A CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG

THÀNH PHẦN/ COMPOSITION:
Lambda-cyhalothrin : 2.5% w/v (25 g/L)
Các chất khác/ Solvent and others: 97.5% w/v

CÔNG DỤNG: Diệt muỗi, kiến, gián, rệp giường trong gia dụng và y tế.
USAGE: For control mosquitoes ants, cockroaches, bed bugs in public health.

Icon 2.5 CS là chế phẩm diệt côn trùng, phổ tác động rộng dùng để tâm màn và rèm hoặc phun phòng trừ các loại côn trùng như muỗi, kiến, gián và rệp giường. Icon 2.5 CS is a broad-spectrum insecticide for net treatment or spray to control public health pests such as mosquitoes, ants, cockroaches and bed bugs.

Đăng ký, nhập khẩu và phân phối /Registered, imported and distributed by: Công ty TNHH Syngenta Việt Nam.
Số 16, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, Đồng Nai
Xuất xứ/ Country of origin: P.R.China (Trung Quốc)

Nhà sản xuất chế phẩm/Manufacturer:
Syngenta Nantong Crop Protection Co., Ltd.
No. 1 Zhongyang Road, Nantong Economic and Technological Development Area, Nantong, Jiangsu, P.R.China (Trung Quốc).
SD/K/Reg. No: VNPD-HC-023-10-15
Hạn sử dụng/ Shelf life: 36 tháng kể từ: NSX/36 months from DOM

Tên sản phẩm có ghi "họac" hoặc không hình
Logo SYNGENTA và biểu tượng
là nhãn hiệu hàng hóa độc quyền
của công ty thuộc tập đoàn Syngenta



Có hại nếu hít phải
Rất độc đối với thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài.
ĐỀ XA TÂM VỚI CỬA TRẺ EM

Quần lý tính kháng: ICON 2.5 CS chứa hoạt chất diệt côn trùng Lambda-cyhalothrin thuộc nhóm 3A theo phân loại quần lý tính kháng chế phẩm diệt côn trùng (IRAC). Do mối nguy phát triển tính kháng của muỗi đối với bất cứ chế phẩm diệt côn trùng nào, khuyến cáo sử dụng ICON 2.5 CS theo chiến lược quản lý tính kháng như luận điểm sử dụng ICON 2.5 CS với các chế phẩm có cơ chế tác động khác nhau (không cùng nhóm 3A). Tránh phun lặp lại liên tiếp một chế phẩm cho các thế hệ côn trùng kế tiếp nhau. Sử dụng đúng liều lượng với khoảng thời gian phun cụ thể trên nhãn. Tuân thủ hướng dẫn IRAC (<http://www.irac.info/>).

Resistance Management
ICON 2.5 CS is a Group 3 Insecticide that contains the active ingredient lambda-cyhalothrin. Due to the inherent risk of the development of resistance to any pesticide product, it is strongly advised that ICON 2.5 CS be used in a sound resistance-management program. It is recommended that the following resistance management practices be followed, including, but not limited to:
- Rotating ICON 2.5 CS with products with different modes of action.
- Avoiding treatment of successive generations with ICON 2.5 CS, and using labeled rates at specified spray intervals.

Chú ý an toàn khi sử dụng - precautionary measures:

Trước khi phun chế phẩm, cần đi giày hoặc che đầy kín tất cả thực phẩm trần, dụng cụ và bề mặt nơi chế biến thực phẩm. KHÔNG phun trực tiếp chế phẩm lên thực phẩm, bề mặt và dụng cụ chế biến thực phẩm. Mặc quần áo bảo hộ, đi ủng, đeo găng tay chống hóa chất và đeo mặt nạ, khẩu trang khi pha và phun thuốc. Không để chế phẩm dính vào da, mắt hoặc quần áo. Không hít phải chế phẩm khi phun. Không ăn, uống hoặc hút thuốc khi sử dụng chế phẩm. Rửa sạch tay, mặt trước khi ăn uống. Không phun chế phẩm trong phòng đang có người ở. Không phun chế phẩm lên cây trồng hoặc nguyên liệu làm lương thực hoặc thức ăn chăn nuôi.

Food, kitchen tools, food processing surfaces must be moved or well covered before spraying. DO NOT spray directly on food, surfaces, and kitchen tools with skin, eyes or clothing. Do not eat, drink or smoke during work. Wash hands and face with soap and water before eating, drinking or smoking. Do not apply this product in any room when people are present. Do not apply this product to edible growing crops or stored raw agricultural commodities used for food or feed.

Sơ cấp cứu - first aid:

Chế phẩm dính vào da hoặc quần áo: Cởi bỏ quần áo dính chế phẩm. Rửa sạch vùng da bị dính chế phẩm với nước trong ít nhất 15 - 20 phút. Nếu vùng da vẫn bị kích ứng, đưa đến bác sỹ. Giặt sạch quần áo dính chế phẩm trước khi sử dụng lại. **Chế phẩm dính vào mắt:** Giữ mắt mở to, rửa chậm, nhẹ với nước sạch trong ít nhất 15 - 20 phút. Tháo kính áp tròng, nếu có, sau 5 phút, và tiếp tục rửa mắt bằng nước sạch. Đưa đến bác sỹ. **Uống phải chế phẩm:** Đưa nạn nhân cùng chai thuốc có nhãn tới bác sỹ. Không cố tình gây nôn trừ khi có sự chỉ dẫn của bác sỹ. Khi nạn nhân bất tỉnh, không cho ăn uống bất cứ thứ gì. **Hít phải chế phẩm:** Đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí, hô hấp nhân tạo nếu ngừng thở rồi đưa ngay đến bác sỹ. **If on skin or clothing:** Take off contaminated clothing. Rinse skin immediately with plenty of water for at least 15-20 minutes. If skin irritation persists, call a physician. Wash contaminated clothing before re-use. **If in eyes:** Hold eye open and rinse slowly and gently with water for at least 15-20 minutes. Remove contact lenses, if present, after the first 5 minutes, then continue rinsing eye. Call a poison control center or doctor for treatment advice. **If swallowed:** Call a poison control center or doctor immediately for treatment advice and show the container or label. Do not give any liquid to the person. Do not induce vomiting unless told to do so by the poison control center or doctor. Do not give anything by mouth to an unconscious person. **If inhaled:** Move person to fresh air. If person is not breathing, call emergency service or an ambulance, then give artificial respiration, preferably by mouth-to-mouth, if possible. Keep patient warm and at rest. Call a poison control center or doctor for further treatment advice.

Điều Trị - Medical Advice: Di ứng do tiếp xúc với chế phẩm (ngứa, nóng rát, tê) có thể xuất hiện tạm thời, kéo dài không quá 24 giờ. Chữa trị theo triệu chứng. **Skin contact/paresis/numbness effects (itching, tingling, burning or numbness) are transient, lasting up to 24 hours. Treat symptomatically.**

Hướng dẫn tiêu hủy chế phẩm: Bao gói, vỏ chai đựng chế phẩm sau sử dụng phải được thu gom riêng với rác thải sinh hoạt, không được tái sử dụng. Việc thải bỏ bao gói, vỏ chai, chế phẩm thừa, hết hạn sử dụng được thực hiện theo quy định về thải bỏ chất thải nguy hại. **Dispose unused, expired products and product container in compliance with local law on hazardous waste management.**

Bảo quản - storage conditions:

Không để chế phẩm ở nơi ẩm thấp hoặc có ánh nắng chiếu vào. Để xa nguồn thực phẩm. Tránh để nơi có nhiệt độ cao quá 35°C. **Store under lock and key, away from sunlight and moisture. Keep in a well-ventilated area and away from food and feed. Do not contaminate water, food or feed. Avoid storage above 35°C.**

275mm

LẮC ĐỀU TRƯỚC KHI DÙNG/SHAKE BOTTLE BEFORE USE

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG - APPLICATION METHOD:

Phun tồn lưu trừ muỗi kiến gián/ *Indoor residue spraying*: Thời gian tồn lưu: 6 tháng đối với muỗi, 1 tháng đối với kiến, gián/ *mosquitoes*: 6 months; *ant*, *cockroach*: 1 month residual efficacy.

Liều lượng/ *Dose*: 20 - 30 mg a.i (hoạt chất)/m²

Cách dùng/ *Direction for use*: Pha 20 - 30 ml chế phẩm với 1 L nước sạch.

Phun hỗn hợp đã pha với liều lượng 40 ml cho 1m² bề mặt

Dilute 20 - 30 ml Icon 2.5 CS into 1 L of water. Spray 40 ml diluted product per square meter.

Phun tồn lưu trừ rệp giường/ *Indoor residue spraying to control bed bug*:

Thời gian tồn lưu 2 tháng/ from 2 months residual efficacy

Liều lượng/ *Dose*: 30 mg a.i (hoạt chất)/m²

Cách dùng/ *Direction for use*: Pha 30 ml chế phẩm với 1 L nước sạch.

Phun hỗn hợp đã pha với liều lượng 40 ml cho 1m² bề mặt. Phun tại các điểm rệp giường hay trú ngụ như vết nứt và kẽ hở trên tường, khung giường, tủ, kệ, khung cửa/cửa sổ, khung ảnh, mếp thảm, trải sàn, van ổp, chân tường. KHÔNG phun lên trần trải giường, gối, nệm, quần áo. *Dilute 30 ml Icon 2.5 CS into 1 L of water. Spray 40 ml diluted product per square meter. Treatment should be directed as a spot, crack and crevice, bed frames, base boards, bed side tables, cupboards, shelves, mouldings, door frames, window frames, picture frames, around edges of carpet, skirting boards. DO NOT use on bed linens, pillows, mattresses or cloths.*

Thời gian cách ly sau khi phun chế phẩm/ *Re-entry interval*: Cách ly người và vật nuôi cho đến khi bề mặt phun chế phẩm khô hoàn toàn, hoặc ít nhất 1 giờ sau khi phun. *Let treated surfaces dry before allowing humans and pets to contact surfaces*

Tắm màn, rèm/ *Net, curtains treatment*: thời gian tồn lưu 6 tháng/ from 6 months residual efficacy

Liều lượng/ *Dose*: 15 - 20 mg a.i (hoạt chất)/m²

Cách dùng/ *Direction for use*:

Liều lượng chế phẩm để tắm màn/ Amount of product: 0.6 - 0.8 ml/m²

(Pha 0.6 - 0.8 ml chế phẩm với 42 ml nước sạch thấm đủ cho 1m² màn)

Kỹ thuật tắm màn/ *Dipping*: Tính diện tích màn cần tắm: Diện tích nóc màn = chiều dài nóc màn X chiều rộng nóc màn. Diện tích thành màn = chiều cao thành màn X chiều dài thành màn. Tổng diện tích màn = diện tích nóc màn + diện tích thành màn. Đổ lượng nước vừa đủ để tắm cho tổng diện tích 1 màn (hoặc nhiều màn) vào chậu. Sử dụng cốc đồng để lấy vừa đủ lượng hóa chất cần dùng. Cho hóa chất vào chậu có sẵn nước, khuấy đều. Cho từng màn vào chậu và tắm đều. Vắt ráo nước, sau đó phơi màn khô tự nhiên trên một bề mặt không thấm nước trong bóng râm). *Fill the bowl with water (water volume depend on material absorbs of single net/double net or net's materials). Use the measuring cup to measure the required quantity of product. Pour the measured dose of product into the bowl, mix thoroughly. Soak net singly in the bowl. Wring out excess liquid then air-dry on a flat non-absorbent surface in the shade.*

ĐỀ XA TẦM VỚI CỬA TRẺ EM
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN

CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG TRONG GIA DỤNG VÀ Y TẾ



syngenta

NHÓM 3A CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG

THÀNH PHẦN/ COMPOSITION:

Lambda-cyhalothrin: 2.5% w/v (25 g/L)

Các chất khác/ Solvent and others: 97.5% w/v

CÔNG DỤNG: Diệt muỗi, kiến, gián, rệp giường trong gia dụng và y tế.

USAGE: For control mosquitoes ants, cockroaches, bed bugs in public health

Icon 2.5 CS là chế phẩm diệt côn trùng, phổ tác động rộng dùng để tắm màn và rèm hoặc phun phòng trừ các loại côn trùng như muỗi, kiến, gián và rệp giường.

Icon 2.5 CS is a broad-spectrum insecticide for net treatment or spray to control public health pests such as mosquitoes, ants, cockroaches and bed bugs.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Carefully read the instruction before using

Tên sản phẩm có ghi "Foate", không khùng hình Logo SYNGENTA và biểu tượng là nhân hiệu hàng hóa độc quyền của công ty thuộc tập đoàn Syngenta



Thể tích thực: 1 lít



Có hai nắp hít phải
Rất độc đối với thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài

Cảnh báo nguy cơ gây hại với con người và môi trường - Hazards to humans and environment:

Chế phẩm độc với cá. Không được làm ô nhiễm nguồn nước khi sử dụng chai dùng chế phẩm. Không đổ hóa chất dư thừa xuống nguồn nước vì có thể gây hại cho động vật thủy sinh. Chế phẩm độc với ong khi tiếp xúc trực tiếp hoặc dư lượng chế phẩm trên cây đang nở hoa hoặc hoa cỏ. Không để gia súc ra vào khu vực xử lý chế phẩm.

This product is extremely toxic to fish. Do not contaminate water when cleaning equipment or disposing of equipment wash water. Do not apply directly to water, or to areas where surface water is present, or to inter-tidal areas below the mean high-water mark. Drift and runoff from treated areas may be hazardous to aquatic organisms in neighbouring areas. This product is highly toxic to bees exposed to direct treatment or residues on blooming crops or weeds. Newly treated areas must not be grazed, and all livestock is to be kept out.

Hướng dẫn tiêu hủy chế phẩm: Bao gói, vỏ chai dùng chế phẩm sau sử dụng phải được thu gom riêng với rác thải sinh hoạt, không được tái sử dụng. Việc thải bỏ bao gói, vỏ chai, chế phẩm thừa, hết hạn sử dụng được thực hiện theo quy định quản lý chất thải nguy hại. Dispose unused, expired products and product container in compliance with local law on hazard waste management.

Bảo quản - storage conditions:

Không để chế phẩm ở nơi ẩm thấp hoặc có ánh nắng chiếu vào. Để xa nguồn thực phẩm. Tránh để nơi có nhiệt độ cao quá 35°C/Store under lock and key away from sunlight and moisture. Keep in a well-ventilated area and away from food and feed. Do not contaminate water, food or feed. Avoid storage above 35°C.

Đăng ký, nhập khẩu và phân phối/Registered, imported, distributed by: Công ty TNHH Syngenta Việt Nam.

Số 16, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, Đồng Nai

Thông tin chế phẩm/Product inf.: (028) 37756280

Hỗ trợ sơ cấp cứu/First aid: (028) 37756288

Xuất xứ/ Country of origin: Belgium (Vương quốc Bỉ)

Nhà sản xuất chế phẩm/Manufacturer: Syngenta Chemicals B.V.

Rue de Tyberchamps 37B - 7180 Senefte, Belgium (Vương quốc Bỉ)

SDK/Reg. No.: VNDP-HC-023-10-15

Số lô/ Batch no:

Ngày sản xuất/Date of manufacture: 2 SR /GCN

Hạn sử dụng/ Shelf life: 36 tháng kể từ ngày sản xuất/ 36 months from date of manufacture



NHÂN PHỤ/LABELLET: (Must be provided to end users)

Thông tin sản phẩm/Product information: (028) 37756200 - Hỗ trợ cấp cứu/First aid: (028) 37756288

ĐỀ XA TÂM VỚI CỬA TRẺ EM - KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG TRONG GIA DỤNG VÀ Y TẾ



NHÓM 3A CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG

THÀNH PHẦN/ COMPOSITION:

Lambda-cyhalothrin : 2.5% w/v (25 g/L)

Các chất khác/ Solvent and others: 97.5% w/v

CÔNG DỤNG: Diệt muỗi, kiến, gián, rệp giường trong gia dụng và y tế.

USAGE: For control mosquitoes ants, cockroaches, bed bugs in public health.

Icon 2.5 CS là chế phẩm diệt côn trùng, phổ tác động rộng dùng để tâm mẫn và rêm hoặc phun phòng trừ các loại côn trùng như muỗi, kiến, gián và rệp giường. Icon 2.5 CS is a broad-spectrum insecticide for net treatment or spray to control public health pests such as mosquitoes, ants, cockroaches and bed bugs.

Đã đăng ký, nhập khẩu và phân phối /Registered, imported and distributed by: Công ty TNHH Syngenta Việt Nam.

Số 16, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, Đồng Nai

Xuất xứ/ Country of origin: Belgium (Vương quốc Bỉ)

Nhà sản xuất chế phẩm/Manufacturer: Syngenta Chemicals B.V.

Rue de Tyberchamps 37B - 7180 Seneflé, Belgium (Vương quốc Bỉ)

SDK/Reg. No: VNDP-HC-023-10-15

Hạn sử dụng/Shelf life: 36 tháng kể từ .N.S.X.36 months from DCM

MAU NHẬN ĐỊNH KEM X.H.C.N

Giấy chứng nhận số: 143.212R/GCN

CỤC PHÒNG BỆNH NAM

Tên sản phẩm có ghi "hoặc" thì không hình

Logo SYNGENTA và biểu tượng là nhân hiệu hàng hóa độc quyền của công ty thuộc tập đoàn Syngenta



Có hại nếu hít phải
Rất độc đối với thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài.

ĐỀ XA TÂM VỚI CỬA TRẺ EM

Quản lý tính kháng: ICON 2.5 CS chứa hoạt chất diệt côn trùng Lambda-cyhalothrin thuộc nhóm 3A theo phân loại quản lý tính kháng chế phẩm diệt côn trùng (IRAC). Do mối nguy phát triển tính kháng của muỗi đối với bất cứ chế phẩm diệt côn trùng nào, khuyến cáo sử dụng ICON 2.5 CS theo chỉ dẫn quản lý tính kháng như luận điểm sử dụng ICON 2.5 CS với các chế phẩm có cơ chế tác động khác nhau (không cùng nhóm 3A). Tránh phun lặp lại liên tiếp một chế phẩm cho các thế hệ côn trùng kế tiếp nhau. Sử dụng đúng liều lượng với khoảng thời gian phun cụ thể trên nhãn. Tuân thủ hướng dẫn IRAC (<http://www.irac.info/>).

Resistance Management

ICON 2.5 CS is a Group 3 Insecticide that contains the active ingredient lambda-cyhalothrin. Due to the inherent risk of the development of resistance to any pesticide product, it is strongly advised that ICON 2.5 CS be used in a sound resistance-management program. It is recommended that the following resistance management practices be followed, including, but not limited to:

- Rotating ICON 2.5 CS with products with different modes of action.
- Avoiding treatment of successive generations with ICON 2.5 CS, and
- Using labeled rates at specified spray intervals.

Chú ý an toàn khi sử dụng - precautionary measures:

Trước khi phun chế phẩm, cần đi đơi hoặc che đầy kín tất cả thực phẩm trần, dụng cụ và bề mặt nơi chế biến thực phẩm. KHÔNG phun trực tiếp chế phẩm lên thực phẩm, bề mặt và dụng cụ chế biến thực phẩm. Mặc quần áo bảo hộ, đi ủng, đeo găng tay chống hóa chất và đeo mặt nạ, khẩu trang khi pha và phun thuốc. Không để chế phẩm dính vào da, mắt hoặc quần áo. Không hít phải chế phẩm khi phun. Không ăn, uống hoặc hút thuốc khi sử dụng chế phẩm. Rửa sạch tay, mặt trước khi ăn uống. Không phun chế phẩm trong phòng đang có người ở. Không phun chế phẩm lên cây trồng hoặc nguyên liệu làm lương thực hoặc thức ăn chăn nuôi.

Food, broken tools, food processing surfaces must be moved or well covered before spraying. DO NOT spray directly on food, surfaces, and broken tools. Wearing long sleeved shirt, long pants, cover shoes, chemical-resistant gloves and face mask when handling the product. Avoid getting product in contact with skin, eyes or clothing. Do not inhale spray mist. Do not eat, drink or smoke during work. Wash hands and face with soap and water before eating, drinking or smoking. Do not apply this product in any room when people are present. Do not apply this product to edible growing crops or stored raw agricultural commodities used for food or feed.

Sơ cấp cứu - first aid:

Chế phẩm dính vào da hoặc quần áo: Cởi bỏ quần áo dính chế phẩm. Rửa sạch vùng da bị dính chế phẩm với nước trong ít nhất 15 - 20 phút. Nếu vùng da vẫn bị kích ứng, đưa đến bác sỹ. Giặt sạch quần áo dính chế phẩm trước khi sử dụng lại. Chế phẩm dính vào mắt: Giữ mắt mở to, rửa chậm, nhẹ với nước sạch trong ít nhất 15 - 20 phút. Tháo kính áp tròng, nếu có, sau 5 phút, và tiếp tục rửa mắt bằng nước sạch. Đưa đến bác sỹ. Uống phải chế phẩm: Đưa nạn nhân uống chất thuốc có nhãn tới bác sỹ. Không cố làm gây nôn trừ khi có sự chỉ dẫn của bác sỹ. Khi nạn nhân bất tỉnh, không cho ăn uống bất cứ thứ gì. Hít phải chế phẩm: Đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí, hô hấp nhân tạo nếu ngừng thở rồi đưa ngay đến bác sỹ. If on skin or clothing: Take off contaminated clothing. Rinse skin immediately with plenty of water for at least 15-20 minutes. If skin irritation persists, call a physician. Wash contaminated clothing before re-use. If in eyes: Hold eye open and rinse slowly and gently with water for at least 15-20 minutes. Remove contact lenses, if present, after the first 5 minutes, then continue rinsing eye. Call a poison control center or doctor for treatment advice. If swallowed: Call a poison control center or doctor immediately for treatment advice and show the container or label. Do not give any liquid to the person. Do not induce vomiting unless told to do so by the poison control center or doctor. Do not give anything by mouth to an unconscious person. If inhaled: Move person to fresh air. If person is not breathing, call emergency service or an ambulance, then give artificial respiration, preferably by mouth-to-mouth, if possible. Keep patient warm and at rest. Call a poison control center or doctor for further treatment advice.

Điều Trị - Medical Advice: Di ứng do tiếp xúc với chế phẩm (ngứa, nóng rát, tê) có thể xuất hiện tạm thời, kéo dài không quá 24 giờ. Chữa trị theo triệu chứng. Skin contact (itching, tingling, burning or numbness) are transient, lasting up to 24 hours. Treat symptomatically.

Hướng dẫn tiêu liúy chế phẩm: Bao gói, vỏ chai dùng chế phẩm sau sử dụng phải được thu gom riêng với rác thải sinh hoạt, không được tái sử dụng. Việc thay vỏ bao gói, vỏ chai, chế phẩm thừa, hết hạn sử dụng được thực hiện theo quy định về thải bỏ chất thải nguy hại. Dispose unused, expired products and product container in compliance with local law on hazardous waste management.

Bảo quản - storage conditions: Không để chế phẩm ở nơi ẩm thấp hoặc có ánh nắng chiếu vào. Để xa nguồn thực phẩm. Tránh để nơi có nhiệt độ cao quá 35°C. Store under lock and key away from sunlight and moisture. Keep in a well-ventilated area and away from food and feed. Do not contaminate water, food or feed. Avoid storage above - 35°C.